

Bản án số: 91/2018/DS-ST

Ngày: 06/3/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Ngọc Thúy;

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

**-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy -Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 217/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V..

Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G. – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N., sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 117/2017/UQ-QTRR.17 ngày 27/6/2017).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều X., sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường G, Phường K, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/01/2016 bà Nguyễn Thị Kiều X. có ký hợp đồng tín dụng số 20160122-100145-2368 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 38.929.500 (ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn năm trăm) đồng, lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà X. có trách nhiệm thanh toán số tiền 72.601.000 (bảy mươi hai triệu sáu trăm lẻ một nghìn) đồng trong đó: 38.925.500 (ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền gốc và 33.671.500 (ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn năm trăm) đồng tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.989.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.986.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng

tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2016. Bà X. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 01 lần với số tiền đã trả là 1.000.000 (một triệu) đồng. Kể từ ngày 24/6/2016 bà X. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác mặc dù trước đó bà X. đã nộp bản khai cho Tòa án cam kết mỗi tháng trả 1.000.000 đồng từ tháng 10/2017 cho đến khi trả hết số nợ trên nhưng bà X. không thực hiện. Do bà X. đã trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc bà X. thanh toán một lần số tiền còn nợ là 44.872.930 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 37.925.500 (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng, nợ lãi là 6.943.430 (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi) đồng.

Ngoài ra, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. không còn yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều X. đã nộp cho Tòa án bản tự khai xác nhận ngày 22/01/2016 bà có vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 38.929.500 (ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn năm trăm) đồng và đã nhận đủ số tiền trên, lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Bà X. có trách nhiệm thanh toán số tiền 72.601.000 (bảy mươi hai triệu sáu trăm lẻ một nghìn) đồng trong đó: 38.925.500 (ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền gốc và 33.671.500 (ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn năm trăm) đồng tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.989.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.986.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2016. Bà X. trình bày đã thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 03 lần với số tiền đã trả là 3.000.000 (một triệu) đồng nhưng bà không có lưu giữ chứng từ nộp tiền, những lần đi nộp tiền bà nhờ người khác đi nộp thay chứ không phải bà đi nộp. Nay nguyên đơn cung cấp chứng cứ mẹ của bà nộp tiền thay cho bà chỉ mới 01 lần là 1.000.000 đồng, bà đồng ý vì thực tế từ lúc vay tiền đến ngày 23/6/2017 bà không nộp một khoản tiền nào theo thỏa thuận, nhân viên thu hồi nợ đã đến nhà bà và mẹ của bà X. là người nộp thay cho bà số tiền 1.000.000 đồng. Kể từ ngày 24/6/2017 bà không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Bà X. xác nhận hiện nay còn nợ của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 44.872.930 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 37.925.500 (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng, nợ lãi là 6.943.430 (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi) đồng. Do kinh tế khó khăn bà yêu cầu Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. cho bà được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 10/2017 cho đến khi trả hết số nợ trên.

Tại các phiên hòa giải, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bà X. không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. – bà Trần Thị N. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều X. vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ

khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Kiều X. đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện bà Nguyễn Thị Kiều X. yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kiều X., bà X. có hộ khẩu thường trú và hiện nay đang thực tế cư trú tại đường G, Phường K, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm bà Nguyễn Thị Kiều X. ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. bắt đầu vào ngày 24/6/2017. Ngày 13/7/2017, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

*Về nội dung:*

- Ngày 22/01/2016 bà Nguyễn Thị Kiều X. có ký hợp đồng tín dụng số 20160122-100145-2368 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 38.929.500 (ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn năm trăm) đồng, lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà X. có trách nhiệm thanh toán số tiền 72.601.000 (bảy mươi hai triệu sáu trăm lẻ một nghìn) đồng trong đó: 38.925.500 (ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền gốc và 33.671.500 (ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn năm trăm) đồng tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.989.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.986.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng

tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2016. Bà X. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 01 lần với số tiền đã trả là 1.000.000 (một triệu) đồng. Sau nhiều lần giảm tiền lãi do bị đơn khó khăn, nay Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu bà X. phải trả số tiền còn nợ là 44.872.930 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 37.925.500 (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng, nợ lãi là 6.943.430 (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi) đồng. Kể từ ngày 24/6/2017 bà X. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác dù Công ty đã nhắc nhở. Bị đơn đã thừa nhận số nợ trên và cam kết mỗi tháng trả 1.000.000 đồng từ tháng 10/2017 cho đến khi trả hết số nợ trên nhưng bà X. không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp; Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc bà Nguyễn Thị Kiều X. phải thanh toán số tiền gốc còn lại là 37.925.500 (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Kiều X. phải thanh toán số tiền lãi còn nợ là 6.943.430 (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi) đồng tính đến ngày 01/02/2019 là ngày hợp đồng hết hạn. Hợp đồng tín dụng số 20160122-100145-2368 ký ngày 22/01/2016 thời hạn vay là 36 tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/3/2016 đến ngày 01/02/2019 nhưng do bà X. vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 24/6/2017 nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện buộc bà X. trả nợ và thanh lý hợp đồng trước thời hạn. Theo quy định của pháp luật tiền lãi chỉ được tính đến ngày xét xử sơ thẩm (06/3/2018) nhưng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. buộc bà X. phải trả tiền lãi đến ngày 01/02/2019 là không có cơ sở chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của nguyên đơn. Cụ thể, bà X. chỉ phải trả tiền lãi tính đến ngày 06/3/2018 là 2.394.145 (hai triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi lăm) đồng. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Kiều X. phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. là 40.319.645 (bốn mươi triệu ba trăm mười chín ngàn sáu trăm bốn mươi lăm) đồng.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Nguyễn Thị Kiều X. phải chịu 2.015.982 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu tiền lãi không được chấp nhận là 300.000 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.444.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.144.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 429, 463, 465, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Kiều X. phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 40.319.645 (bốn mươi triệu ba trăm mười chín ngàn sáu trăm bốn mươi lăm) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều X. chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì hàng tháng bà X. còn phải trả lãi theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu bà X. phải trả tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 07/3/2018 đến ngày 01/02/2019 với số tiền: 4.549.285 (bốn triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm tám mươi lăm) đồng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kiều X. phải chịu 2.015.982 (hai triệu không trăm mười lăm ngàn chín trăm tám mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu tiền lãi không được chấp nhận là 300.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.444.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.144.000 (một triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2016/0028113 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án NDTPHCM;
- VKSND Q6;
- Chi cục THA DS Q6;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thu**